

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 172/2007/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2007

NGHỊ ĐỊNH

**sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2005/NĐ-CP
ngày 27 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về việc xử phạt vi phạm
hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng**

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/
QH 11 được Quốc hội khóa 11 thông qua
ngày 29 tháng 11 năm 2005;*

*Căn cứ Pháp lệnh giống cây trồng
số 15/2004/PL-UBTVQH1 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội;*

*Căn cứ Pháp lệnh xử lý vi phạm hành
chính số 44/2002/PL-UBTVQH0 của Ủy
ban Thường vụ Quốc hội;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn,*

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng

1. Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 14. Hình thức và mức phạt các hành vi về xác lập quyền đối với giống cây trồng.

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi về việc giữ bí mật các thông tin liên quan đến đơn đăng ký bảo hộ giống cây trồng của người nộp đơn.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Làm sai lệch kết quả thẩm định dẫn đến việc cấp, từ chối cấp, đình chỉ hoặc hủy bỏ hiệu lực Bằng bảo hộ giống cây trồng;

b) Công bố kết quả khảo nghiệm DUS về tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định không đúng sự thật;

c) Không thực hiện đúng quy phạm khảo nghiệm DUS đối với giống đăng ký khảo nghiệm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc chấp nhận.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm về sử dụng giống cây trồng đã được bảo hộ mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu Bằng bảo hộ giống cây trồng sau:

- a) Sản xuất hoặc nhân giống;
- b) Chế biến nhằm mục đích nhân giống;
- c) Chào hàng;
- d) Bán hoặc thực hiện các hoạt động tiếp cận thị trường;
- đ) Xuất khẩu;
- e) Nhập khẩu;
- g) Lưu giữ để thực hiện một trong các hành vi vi phạm quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản này;
- h) Thực hiện một trong các hành vi vi phạm quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản này đối với giống cây trồng mà việc sản xuất đòi hỏi phải sử dụng lặp lại giống cây trồng đã được bảo hộ;
- i) Thực hiện một trong các hành vi vi phạm quy định tại các điểm a, b, c, d, đ

và e khoản này đối với giống cây trồng không có sự khác biệt rõ ràng với giống cây trồng đã được bảo hộ;

k) Thực hiện một trong các hành vi vi phạm quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản này đối với giống cây trồng có nguồn gốc từ giống cây trồng được bảo hộ, trừ trường hợp giống cây trồng được bảo hộ có nguồn gốc từ một giống cây trồng đã được bảo hộ khác.

4. Hình thức phạt bổ sung

Tịch thu tang vật vi phạm đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện theo đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều này;

b) Buộc công bố chính xác kết quả khảo nghiệm đối với các hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này”.

2. Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 15. Vi phạm các quy định về quyền và nghĩa vụ của chủ Bằng bảo hộ giống cây trồng

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

- a) Sử dụng giống cây trồng có tên

trùng hoặc tương tự với tên giống cây trồng đã được bảo hộ cho giống cây trồng cùng loài hoặc loài liên quan gần gũi với giống cây trồng đã được bảo hộ;

b) Sử dụng giống cây trồng đã được bảo hộ mà không trả tiền đền bù theo quy định tại Điều 189 của Luật sở hữu trí tuệ;

c) Sửa chữa, tẩy xóa một trong các loại giấy tờ sau: Bằng bảo hộ giống cây trồng; hợp đồng chuyển giao, chuyển nhượng và các quyết định liên quan đến quyền đối với giống cây trồng;

d) Sử dụng Bằng bảo hộ giống cây trồng giả; Bằng đã hết hiệu lực; Bằng bị đình chỉ hoặc hủy bỏ hiệu lực để thực hiện quyền đối với giống cây trồng;

đ) Tác giả giống cây trồng không thực hiện đúng nghĩa vụ giúp chủ Bằng bảo hộ duy trì vật liệu nhân giống của giống cây trồng được bảo hộ.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Chủ Bằng bảo hộ giống cây trồng không thực hiện việc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng đã được bảo hộ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

b) Chủ Bằng bảo hộ giống cây trồng

không trả thù lao cho tác giả giống cây trồng theo thỏa thuận; không nộp lệ phí duy trì hiệu lực Bằng bảo hộ giống cây trồng theo quy định;

c) Chủ Bằng bảo hộ giống cây trồng không lưu giữ giống cây trồng được bảo hộ; không cung cấp vật liệu nhân giống của giống cây trồng được bảo hộ cho cơ quan quản lý nhà nước về quyền đối với giống cây trồng và không duy trì tính ổn định của giống cây trồng được bảo hộ theo quy định.

3. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Cung cấp tài liệu, thông tin, chứng cứ sai sự thật khi yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các trường hợp đình chỉ, hủy bỏ hoặc xử lý hành vi xâm phạm quyền đối với giống cây trồng;

b) Không chấm dứt hành vi xâm phạm quyền của chủ Bằng bảo hộ giống cây trồng sau khi chủ Bằng bảo hộ giống cây trồng đã thông báo bằng văn bản yêu cầu chấm dứt hành vi đó.

4. Hình thức phạt bổ sung

Tịch thu tang vật và các loại giấy tờ vi phạm đối với các hành vi vi phạm quy định tại điểm a, c, d khoản 1; điểm a khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục

Buộc thực hiện theo đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 2; điểm b khoản 3 Điều này”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ các Điều 14 và 15 Nghị định số 57/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng